TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn T, sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh T4 và bà Vũ Thị X; vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng, về tội đánh bạc;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 11/6/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

2. Vũ Văn T1, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị C (đều đã chết); vợ là Lã Thị T5 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng, về tội đánh bạc;

- Ngày 20/4/2017, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù, về tội đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2018;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay; có mặt.

3. Vũ Văn A, sinh năm 1980 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Phạm Thị T6 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị T7, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 08 *(Tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 *(Mười sáu)* tháng, về tội đánh bạc;

Tiền án: Ngày 24/10/2017, bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù, về tội đánh bạc, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2018;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay; có mặt.

4. Phạm Văn T2, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T8; vợ là Đỗ Thị N và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 11/6/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

5. Vũ Văn Đ, sinh năm 1964 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Vũ Thị V (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/5/2018 bị Công an phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt số tiền trên ngày 28/5/2018;

Bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Quang T3, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T9 và bà Nguyễn Thị T10; vợ là Lã Thị M và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2020, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 đến nhà Đào Văn T ở thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi thì Đào Văn T nói *"làm tý ba cây"* cả nhóm đều hiểu là T rủ đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây nên đồng ý. Sau đó Vũ Văn T1, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 mỗi người đưa cho T 100.000 đồng để mua nước và thuốc lá để cùng sử dụng trong quá trình đánh bạc, T lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà mình để cùng nhau sát phạt, các bị cáo quy định cách thức chơi thấp nhất từ 20.000đồng/người/ván, cao nhất không quy định.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau: Các đối tượng thỏa thuận mức đánh thấp nhất mỗi lần là 20.000 đồng còn ai đánh cao hơn thì tùy. Các đối tượng sử dụng bộ tú lơ khơ gồm các chất "rô, cơ, tép, bích" có ký hiệu từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 đem đảo đều cho một người chia bài đầu tiên (cầm cái ván đầu) rồi chia cho mỗi người chơi ba lá bài, số lá bài còn lại được đặt ở giữa chiếu. Sau khi chia bài xong thì những người chơi bắt đầu đặt tiền, những người nào có các quân bài có điểm cao hơn so với người cầm cái là người thắng cuộc và được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đặt cược, còn ai có giá trị bài thấp hơn so với người cầm cái thì bị mất toàn bộ số tiền đặt cược. Các quân bài có giá trị bài được tính từ cao tới thấp là đồng hoa, sáp rồi đến tính điểm, cụ thể: Đồng hoa gồm 03 quân bài nối tiếp nhau cùng chất ví dụ "3,4,5 chất rô". Sáp gồm 03 quân bài giống nhau như "A,A,A" (Át). Điểm gồm 03 quân bài cộng lại tính điểm từ 01 điểm đến 10 điểm là cao nhất, cách tính điểm như sau: A= 01 điểm, 2=02 điểm…9=9 điểm.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp Công an xã V, huyện L bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: Số tiền 9.400.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ gồm 33 quần bài từ A đến 9 (không có quân 7 tép, 5 tép và 2 tép); 01 chiếu, loại chiếu đôi nilon cũ đã qua sử dụng.

- Thu trong túi quần bên trái của Đào Văn T đang mặc số tiền 600.000 đồng; thu tại túi quần bên phải của Vũ Văn T1 đang mặc số tiền 6.300.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 16.300.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 9.400.000 đồng, thu trên người Đào Văn T số tiền 600.000 đồng và thu trên người Vũ Văn T1 số tiền 6.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSLN ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 về tội *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 phạm tội đánh bạc;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; khoản 2 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo T1; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 đối với bị cáo A; khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo T, bị cáo T2; điểm i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Đ; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo T3.

Xử phạt:

+ Vũ Văn T1 từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

+ Vũ Văn A từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

+ Đào Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

+ Phạm Văn T2 từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

+ Vũ Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Nguyễn Quang T3 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố, các bị cáo đều không tranh luận gì mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2020, tại nhà Đào Văn T ở thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 đã cùng nhau sử dụng số tiền 16.300.000đ *(Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng)* vào việc đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 đã phạm vào tội *"Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ với tính chất giản đơn. Vai trò, vị trí được xác định như sau: Bị cáo Đào Văn T là người khởi xướng để cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Vũ Văn T1 sử dụng số tiền cao nhất trong vụ án để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ ba ngang nhau trong vụ án.

- *Về nhân thân:*

+ Đào Văn T, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng, về tội đánh bạc đến nay đã được xóa án tích.

+ Bị cáo Vũ Văn T1, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng, về tội đánh bạc; năm

2017 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù, về tội đánh bạc đến nay đã được xóa án tích.

+ Vũ Văn A, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 08 *(Tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 *(Mười sáu)* tháng, về tội đánh bạc; năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù, về tội đánh bạc, bị cáo được xoá một tiền án.

+ Phạm Văn T2, năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã được xóa án tích.

+ Vũ Văn Đ, ngày 17/5/2018 bị Công an phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt số tiền trên ngày 28/5/2015 đến nay đã được xóa.

+ Nguyễn Quang T3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Vũ Văn A phải chịu một tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Tình tiết giảm nhẹ chung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo Đ, bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn Đ có thành tích xuất sắc trong công tác và chiến đấu (được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen; Bộ xây dựng tăng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng; Bộ Công an tặng kỷ niệm trương bảo vệ an ninh tổ quốc; được tặng thưởng Huân chương hữu nghị vì có thành tích làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia; được thưởng Huân chương chiến công hạng ba; được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Văn T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là ông Đào Minh T4 là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạnh nhì), nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Văn T1 có vợ là Lã Thị T5 bị tai nạn lao động, hiện đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang thờ phụng liệt sĩ Vũ Đức T11 (là anh ruột của bị cáo T1) có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T2 có bác ruột là ông Phạm Xuân X có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, vợ bị cáo đang mai thai tháng thứ 08, gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân của các bị cáo, cũng như tình hình tội phạm tại địa phương hiện nay. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Vũ Văn T1 và bị cáo Vũ Văn A nhiều lần bị Toà án xét xử về tội phạm cùng loại, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về mức hình phạt, bị cáo Vũ Văn A phải chịu một tình tiết tăng nặng nên phải áp dụng mức hình phạt cáo nhất; bị cáo Vũ Văn T1 sử dụng số tiền nhiều nhất trong vụ án, tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo chịu mức án thấp hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Đào Văn T giữ vai trò đầu vụ nhưng bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là không đáng kể, thấp nhất trong vụ án (600.000 đồng); các bị cáo Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 giữ vai trò đồng phạm và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà; đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, khi lượng hình phải cân nhắc vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân như đã phân tích để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội đều có mục đích sát phạt nhau thu lời bất chính, để đảm bảo tính răn đe và nghiêm trị loại tội phạm này, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét đến số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 16.300.000 đồng thu trên chiếu bạc và trên người Đào Văn T, Vũ Văn T1 sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ tú lơ khơ gồm 33 quần bài từ A đến 9 (không có quân 7 tép, 5 tép và 2 tép); 01 chiếu, loại chiếu đôi nilon cũ là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; khoản 2 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo T1; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 đối với bị cáo A; khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo T, bị cáo T2; điểm i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Đ; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo T3.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn T1 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2020.

- Bị cáo Vũ Văn A 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2020.

- Bị cáo Đào Văn T 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2020.

- Bị cáo Phạm Văn T2 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2020.

- Bị cáo Vũ Văn Đ 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2020.

- Bị cáo Nguyễn Quang T3 15 *(Mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2020.

Giao bị cáo: Đào Văn T, Phạm Văn T2 cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo: Vũ Văn Đ, Nguyễn Quang T3 cho Uỷ ban nhân dân xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự:

- Phạt tiền: Đào Văn T, Vũ Văn A mỗi bị cáo 5.000.000đ *(Năm triệu)* đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền: Vũ Văn T1, Phạm Văn T2 mỗi bị cáo 3.000.000đ *(Ba triệu)* đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền: Vũ Văn Đ, Nguyễn Quang T3 mỗi bị cáo 2.000.000đ *(Hai triệu)* đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 16.300.000đ *(Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).*

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ gồm 33 quần bài từ A đến 9 (không có quân 7 tép, 5 tép và 2 tép); 01 chiếu, loại chiếu đôi nilon.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/1016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Đào Văn T, Vũ Văn T1, Vũ Văn A, Phạm Văn T2, Vũ Văn Đ và Nguyễn Quang T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy